

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2025/QĐ-UBND

Thái nguyên, ngày 04 tháng 11 năm 2025

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý chương trình, đề án khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;*

*Căn cứ Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;*

*Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 64/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung và mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 2361/TTr-SCT ngày 20/10/2025;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý chương trình, đề án khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý chương trình, đề án khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 11 năm 2025.
2. Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Thanh Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý chương trình,  
đề án khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 21/2025/QĐ-UBND  
ngày 04 tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, phê duyệt kế hoạch; tổ chức thực hiện kế hoạch; chấp hành, quyết toán kinh phí và quản lý chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; các làng nghề được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận (sau đây gọi chung là cơ sở công nghiệp nông thôn).

2. Cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững; doanh nghiệp, hợp tác xã là chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp.

3. Nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ.

4. Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công.

#### **Điều 3. Nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động khuyến công địa phương**

1. Ngân sách tỉnh bảo đảm kinh phí cho các hoạt động khuyến công do Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Công Thương chủ trì thực hiện trên địa bàn tỉnh.

2. Ngân sách cấp xã bảo đảm kinh phí cho các hoạt động khuyến công do Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức thực hiện trên địa bàn, nhằm khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn.

3. Tài trợ và đóng góp hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

4. Kinh phí lồng ghép với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia và các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

#### **Điều 4. Nguyên tắc sử dụng kinh phí khuyến công địa phương**

Kinh phí khuyến công địa phương bảo đảm chi cho những hoạt động khuyến công do Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường quản lý và tổ chức thực hiện đối với hoạt động khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn trên địa bàn, phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

#### **Điều 5. Phương thức thực hiện các đề án, nhiệm vụ khuyến công địa phương**

1. Các đề án, nhiệm vụ khuyến công địa phương thực hiện theo Luật Đấu thầu (nếu đủ điều kiện theo quy định) gồm: Tổ chức hội chợ, triển lãm trong nước và nước ngoài; hỗ trợ tham gia hội chợ, triển lãm trong nước và nước ngoài (sử dụng kinh phí khuyến công địa phương hỗ trợ cho một hội chợ, triển lãm); hỗ trợ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp và sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại cụm công nghiệp; các đề án truyền thông.

2. Ngoài các đề án nhiệm vụ theo Luật Đấu thầu quy định tại khoản 1 Điều này, các đề án, nhiệm vụ khác thực hiện theo phương thức xét chọn.

## **Chương II**

### **QUẢN LÝ KINH PHÍ KHUYẾN CÔNG ĐỊA PHƯƠNG**

#### **Điều 6. Xây dựng chương trình, kế hoạch và phân bổ dự toán kinh phí khuyến công địa phương**

1. Xây dựng chương trình khuyến công địa phương: Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân xã, phường xây dựng Chương trình khuyến công địa phương từng giai đoạn trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Xây dựng kế hoạch kinh phí khuyến công địa phương hằng năm

a) Đối với kế hoạch kinh phí khuyến công cấp tỉnh

Căn cứ vào Chương trình khuyến công địa phương đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và mức chi do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định, hằng năm Sở Công Thương chủ trì hướng dẫn xây dựng kế hoạch kinh phí khuyến công cấp tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định hiện hành.

Ủy ban nhân dân các xã, phường, các đơn vị thực hiện dịch vụ khuyến công rà soát, tổng hợp nhu cầu hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công địa phương (cấp tỉnh) của các cơ sở công nghiệp nông thôn gửi về Sở Công Thương để đăng ký kế hoạch kinh phí khuyến công.

Thời gian đăng ký: Các đơn vị thực hiện đề án đăng ký kế hoạch kinh phí khuyến công địa phương (cấp tỉnh) cho kỳ kế hoạch năm sau với Sở Công Thương trước 30 tháng 6 hằng năm.

b) Đối với kế hoạch kinh phí khuyến công cấp xã

Hằng năm, căn cứ Chương trình khuyến công địa phương đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định việc thực hiện xây dựng kế hoạch kinh phí khuyến công phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách cấp xã và pháp luật về ngân sách Nhà nước.

3. Lập và phân bổ dự toán kinh phí khuyến công địa phương

a) Đối với khuyến công cấp tỉnh: Hằng năm, căn cứ chương trình khuyến công được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; căn cứ chế độ, định mức chi tiêu hiện hành; đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ khuyến công hoặc tổ chức thực hiện dịch vụ khuyến công xây dựng dự toán kinh phí khuyến công gửi Sở Công Thương tổng hợp chung trong dự toán ngân sách nhà nước của Sở Công Thương, gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

Căn cứ dự toán được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Sở Công Thương thực hiện phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình khuyến công địa phương cho đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định hiện hành.

b) Đối với khuyến công cấp xã: Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định việc lập, thẩm định, phê duyệt và giao nhiệm vụ cho các tổ chức dịch vụ khuyến công thực hiện các đề án từ nguồn ngân sách cấp xã đảm bảo phù hợp pháp luật về ngân sách Nhà nước.

**Điều 7. Xây dựng, thẩm định, phê duyệt đề án khuyến công địa phương**

1. Nguyên tắc lập đề án khuyến công địa phương

a) Phù hợp với chủ trương, chính sách, kế hoạch, chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của Đảng, Nhà nước; phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề của địa phương và

phù hợp với nguyên tắc sử dụng kinh phí khuyến công theo quy định tại Điều 4 Quy định này.

b) Phù hợp với đối tượng, nội dung hoạt động khuyến công và danh mục, ngành nghề được hưởng chính sách khuyến công quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4, khoản 5, Điều 1, Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27/8/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ.

c) Phù hợp với Chương trình khuyến công địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt.

d) Phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn có liên quan về hoạt động khuyến công.

## 2. Nội dung thẩm định cơ sở

a) Mức độ phù hợp của đề án với các nguyên tắc được quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Mục tiêu, sự cần thiết và hiệu quả của đề án; tính hợp lý về sử dụng kinh phí, nguồn lực và cơ sở vật chất, kỹ thuật khác.

c) Năng lực của đơn vị thực hiện, đơn vị phối hợp, đơn vị thụ hưởng.

d) Khả năng kết hợp, lồng ghép với các dự án, chương trình mục tiêu khác.

đ) Phù hợp với nguyên tắc ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27/8/2025 của Chính phủ.

e) Sự phù hợp và đầy đủ của hồ sơ, tài liệu của đề án.

## 3. Thẩm định kinh phí

a) Đối với đề án sử dụng kinh phí khuyến công cấp tỉnh: Các đơn vị thực hiện hoạt động dịch vụ khuyến công rà soát, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường lập hồ sơ, đề án khuyến công gửi Sở Công Thương thẩm định cơ sở, tổng hợp gửi Sở Tài chính thẩm định kinh phí đề án để Sở Công Thương trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

b) Đối với đề án sử dụng kinh phí khuyến công cấp xã: Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định việc thẩm định, phê duyệt đề án khuyến công đảm bảo đúng quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

#### 4. Điều chỉnh, bổ sung, ngừng triển khai đề án

a) Đối với đề án sử dụng kinh phí khuyến công cấp tỉnh: Trong trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng triển khai đề án khuyến công, đơn vị thực hiện phải có văn bản gửi Sở Công Thương, trong đó nêu rõ lý do điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng thực hiện đề án. Trên cơ sở đề nghị điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng triển khai đề án của các đơn vị thực hiện, Sở Công Thương xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Đối với đề án sử dụng kinh phí khuyến công cấp xã: Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định việc điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng triển khai đề án khuyến công đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

### **Điều 8. Chấp hành và quyết toán kinh phí khuyến công địa phương**

#### 1. Chấp hành dự toán

a) Căn cứ vào dự toán chi ngân sách nhà nước được Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường giao; các tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ khuyến công gửi hồ sơ, chứng từ đến Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để thực hiện kiểm soát.

b) Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát, thanh toán các khoản chi cho từng đề án, nhiệm vụ khuyến công theo quy định hiện hành.

2. Sau khi đề án hoàn thành, Sở Công Thương (đối với kinh phí khuyến công cấp tỉnh); Ủy ban nhân dân xã, phường (đối với kinh phí khuyến công cấp xã) tổ chức nghiệm thu kết quả, hiệu quả đề án; tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ khuyến công tổ chức thanh lý hợp đồng thực hiện đề án.

3. Các đề án khuyến công được quyết toán sau khi đề án đã thực hiện xong có hồ sơ đầy đủ theo quy định và biên bản nghiệm thu.

4. Công tác hạch toán, quyết toán thực hiện theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

### **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 9. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công địa phương**

1. Sở Công Thương là cơ quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh phí khuyến công địa phương, có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường xây dựng, tổ chức thực hiện, triển khai Chương trình khuyến công trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan có liên quan, cơ sở công nghiệp nông thôn, cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững, chủ đầu tư cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp; nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ thẩm định, kiểm tra, nghiệm thu đề án, nhiệm vụ khuyến công.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất; giám sát đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của các đề án, nhiệm vụ khuyến công, đảm bảo việc quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

d) Hướng dẫn về nội dung, thành phần hồ sơ đăng ký đề án, nhiệm vụ khuyến công địa phương.

2. Sở Tài chính: Cho ý kiến thẩm định dự toán kinh phí các đề án khuyến công địa phương bằng văn bản; phối hợp với Sở Công Thương trong việc giám sát, kiểm tra và quyết toán kinh phí, đề án khuyến công hằng năm theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương trong việc tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Phối hợp với Sở Công Thương xây dựng Chương trình khuyến công cấp tỉnh theo từng giai đoạn.

b) Chủ trì xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình khuyến công cấp xã; tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình thực hiện kinh phí, đề án khuyến công sử dụng kinh phí khuyến công cấp xã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với Sở Công Thương, các sở, ngành liên quan kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình thực hiện kinh phí, đề án khuyến công trên địa bàn đảm bảo mục tiêu, thiết thực, hiệu quả.

## **Điều 10. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động khuyến công**

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ khuyến công

a) Tiếp nhận, xem xét, tổng hợp hồ sơ đề nghị của các cơ sở công nghiệp nông thôn, cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững, chủ đầu tư cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp; nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ; xây dựng kế hoạch khuyến công hằng năm trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

b) Tổ chức triển khai thực hiện đề án theo các nội dung đã được phê duyệt, thực hiện quyết toán kinh phí, thanh lý hợp đồng và chịu trách nhiệm lưu giữ hồ sơ, tài liệu về đề án khuyến công theo quy định pháp luật hiện hành.

## 2. Tổ chức, cá nhân được thụ hưởng kinh phí khuyến công địa phương

a) Sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, đúng dự toán và các quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong việc kiểm tra, giám sát, thanh, quyết toán đề án khuyến công; đảm bảo và chịu trách nhiệm pháp lý về hồ sơ, các thông tin cung cấp cho cơ quan quản lý; báo cáo kết quả đề án và quyết toán kinh phí khuyến công theo quy định hiện hành.

## **Điều 11. Điều khoản thi hành**

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường và tổ chức, cá nhân liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định nếu có vấn đề chưa phù hợp các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.